

Bản án số: 15/2025/HSNCTN-ST.

Ngày: 24/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bảy - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Mai Văn Duẩn - Cán bộ tiếp dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HSNCTN ngày 23 tháng 05 năm 2025, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HSNCTN ngày 09 tháng 6 năm 2025; đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1983; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn TK, xã HB, huyện KT, thành phố HP; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Phan Văn C, (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

- Nhân thân: Tại Bản án số 40/2010/HSST ngày 23/09/2010, Tòa án nhân dân quận DK, thành phố HP xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt bổ sung 5.000.000đồng. Ngày 04/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/9/2023, Chi cục thi hành án dân sự của huyện KT, thành phố HP đình chỉ khoản tiền phạt và lãi suất chậm thi hành án. Hiện đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 40/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 103, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/8/2014 chấp hành xong tiền án phí, ngày 29/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-CT, ngày 25/03/2019, Chủ tịch UBND

xã Hữu Bằng, huyện KT, thành phố Hải Phòng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/3/2019 đến ngày 25/6/2019 đối với Phan Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án: Tại Bản án số 42/2020/HSST ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 2, Điều 157, điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/9/2024, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm). Hiện chưa được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

* Bị hại:

1. Anh Trần Mạnh C, sinh năm 2003, HKTT: Khu dân cư ĐT, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt;

2. Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1992, HKTT: Thôn L, phường VH, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

3. Cháu Trần Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/2016, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1986, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T: Bà Nguyễn Thị C, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1986, HKTT: Thôn 5, Yên Thái, Cộng Hòa, Quốc Oai, Hà Nội, hiện trú tại: Khu phố Mao Độc, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

2. Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1960 và bà Bà Đặng Thị H, sinh năm 1957, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

*Người làm chứng: (Đều vắng mặt)

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1989; HKTT: CV, phường VH, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977, HKTT: Khu phố G, pH VH, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Dương Văn H, sinh năm 1995, HKTT: Thôn L, xã VH, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1990, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, HKTT: Khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy đá. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/3/2025, tại đoạn đường 282, Tộc phường CP, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy T có hành vi sử dụng dao đe dọa, bắt anh Trần Mạnh C điều khiển xe mô tô theo ý mình và khống chế, giữ anh C trong sự quản lý của mình trên đoạn đường dài khoảng 17 km. T luôn đe dọa giết anh C làm anh C lo sợ bị giết và phải thực hiện theo các yêu cầu của T.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/3/2025, tại quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị C, ở khu phố G, phường VH, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. T đe dọa dùng vũ lực bằng dao ngay tức khắc khiến anh Nguyễn Đình B rơi vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của anh B chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 99E1-104.73 trị giá 3.447.600 đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2025, tại quán bánh mì của nhà ông Trần Đức Đ, ở khu phố MD, phường PM, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. T dùng dao khống chế, bắt cháu Trần Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/2016, đang nằm ngủ trong phòng. Sau đó, T lôi, giữ cháu T trong sự quản lý của T tại khu vực nhà ông Đ và trên mái tôn cửa hàng Showroom Massa 7; Tuần nhiều lần dùng dao kề vào cổ, chém nhiều nhất xuống mái tôn, tường gần vị trí cháu T để đe dọa giết cháu T. Cháu T sợ sẽ bị T giết nên phải làm theo yêu cầu của T.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc T sơ hở thì lực lượng Công an đã khống chế, bắt giữ T và giải cứu cháu T.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSBN-P1 ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Đe dọa giết người; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo không đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đe dọa giết người; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cướp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 15 năm 06 tháng đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa dài 36,5cm, chuôi dao bằng kim loại liền lưỡi dao, lưỡi dao dài 23,5cm, bản rộng 8,3cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 27cm, bản dao rộng 7cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng kim loại gắn liền với lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng 7cm; 01 (một) biển số 16S5-4427.

- Tịch T, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại xe: Hai bánh; trên thân xe ghi chữ: Honda Dream, màu sơn: Nâu tím, số máy: LC150FMG02005499; số khung: C100M-P07932.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận đối đáp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Thị Thảo T trình bày: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Đe dọa giết người; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, trợ giúp viên không tranh luận gì. Bị cáo đã có hành vi bắt giữ trái phép cháu T là trẻ vị thành niên, có các hành vi mang tính côn đồ đe dọa cháu bé khiến cháu bị hoảng sợ về mặt tinh thần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã có tiền án, tiền sự và nhân thân xấu nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Văn T: Bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, các bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/3/2025, tại đoạn đường 282, Tộc phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy T có hành vi sử dụng dao đe dọa, dọa giết anh Trần Mạnh C, bắt anh C điều khiển xe mô tô theo ý mình và khống chế, giữ anh C trong sự quản lý của mình trên đoạn đường dài khoảng 17 km.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/3/2025, tại quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị C, ở khu phố G, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. T đe dọa dùng vũ lực bằng dao ngay tức khắc khiến anh Nguyễn Đình B rơi vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của anh B chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 99E1-104.73 trị giá 3.447.600 đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2025, tại quán bánh mì của nhà ông Trần Đức Đ, ở khu phố Mao Độc, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. T dùng dao khống chế, bắt cháu Trần Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/2016, đang nằm ngủ trong phòng. Sau đó, T nhiều lần dùng dao kề vào cổ, chém nhiều nhát xuống mái tôn, tường gần vị trí cháu T để đe dọa giết cháu T. T lôi, giữ cháu T trong sự quản lý của T tại khu vực nhà ông Đ và trên mái tôn cửa hàng Showroom Massa 7 trong 04 giờ.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, mang tính chất côn đồ, đã xâm phạm quyền tự do của con người, quyền sở hữu tài sản của cá nhân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa anh C và ép buộc, giữ anh C điều khiển xe ô tô chở bị cáo theo ý mình trong nhiều giờ đồng hồ; bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa ngay tức khắc khiến anh B rơi vào tình trạng không thể chống cự để cướp xe máy của anh B; hành vi kề dao vào cổ, khống chế cháu T trong nhiều giờ đồng hồ, kề dao vào cổ để đe dọa giết cháu T trong khi cháu T chỉ 08 tuổi 07 tháng 22 ngày. Tất cả các hành vi trên, bị cáo đều nhận thức được là nguy hiểm, thấy trước hậu quả của các hành vi nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm nhiều khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, việc xét xử nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn thù oán gì nhau mà hành vi của bị cáo thực hiện một cách hung hãn, manh động nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Đe dọa giết người” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Đối với tội “Cướp tài sản”: Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được áp dụng là tình tiết định khung tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên không được áp dụng là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian, có như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) con dao rựa dài 36,5cm, chuôi dao bằng kim loại liền lưỡi dao, lưỡi dao dài 23,5cm, bản rộng 8,3cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 27cm, bản dao rộng 7cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng kim loại gắn liền với lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng 7cm; 01 biển số xe 16S5-4427.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại xe: Hai bánh; trên thân xe ghi chữ: Honda Dream, màu sơn: Nâu tím, số máy: LC150FMG02005499; số khung: C100M-P07932 do chiếc xe không có giấy đăng ký chủ sở hữu và liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Liên quan đến vụ án:

- Đối với việc T trình bày sử dụng ma túy cùng những người khác tại phòng trọ ở Ngõ 459, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh đã chuyển nguồn tin về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Phòng để điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Quá trình bắt giữ, đe dọa giết cháu T, T làm mái tôn bẹp; tường lan can ban công bị hư hỏng. Do giá trị thiệt hại thấp nên chủ sở hữu không yêu cầu định giá thiệt hại và không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan C sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh không xem xét xử lý đối với hành vi này của T là phù hợp pháp luật.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đe dọa giết người; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cướp tài sản”

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa dài 36,5cm, chuôi dao bằng kim loại liền lưỡi dao, lưỡi dao dài 23,5cm, bản rộng 8,3cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 27cm, bản dao rộng 7cm; 01 (một) con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng kim loại gắn liền với lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng 7cm; 01 (một) biển số 16S5-4427.

- Tịch T, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại xe: Hai bánh; trên thân xe ghi chữ: Honda Dream, màu sơn: Nâu tím, số máy: LC150FMG02005499; số khung: C100M-P07932.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo B bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 117/2025 ngày 20/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở TP tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tuyết Mai